

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày 29/11/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ –TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và ông A Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Anh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Y Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐST-DS ngày 17/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A .

Địa chỉ: Tòa nhà A, Bán đảo C, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T , chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện Đắk Tô, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A).

Ông Nguyễn Văn T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Duy H , chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện Đắk Tô (văn bản ủy quyền số 349a/GUQ-NHCS ngày 27/11/2018). Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn H , sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn TD 2, xã PK, huyện C, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27/8/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng A trình bày:

Ngày 26/6/2015, anh Trần Văn H có vay Ngân hàng A số tiền 30.000.000 đồng, để trồng cao su. Lãi suất 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn 0,975%/tháng. Thời hạn vay 5 năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 08/7/2020. Định kỳ trả gốc là 12 tháng, mỗi kỳ trả 6.000.000 đồng. Kể từ ngày vay đến nay, anh H không trả nợ. Ngân hàng đã kiểm tra và phát hiện anh H sử dụng vốn vay sai mục đích. Theo thỏa thuận trong hồ sơ vay vốn thì khi bên vay sử dụng vốn vay sai mục đích thì bên cho vay có quyền thu hồi nợ trước hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu anh H trả số tiền vay 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; tiền lãi còn nợ tính đến ngày xét xử 29/11/2018 là 5.044.455 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/11/2018 đến khi trả xong nợ, theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Bị đơn anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến với Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử buộc anh Trần Văn H trả cho Ngân hàng A tiền nợ gốc 30.000.000 đồng; tiền lãi còn nợ tính đến ngày 29/11/2018 là 5.044.455 đồng; tiền lãi từ ngày 30/11/2018 đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Ngân hàng A và anh Trần Văn H tranh chấp hợp đồng vay tiền, mục đích sử dụng tiền vay là trồng cao su. Đây là tranh chấp về dân sự, Tòa án thụ lý đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Giao dịch giữa các bên được xác lập trước thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực. Giao dịch này đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[4] Căn cứ vào hồ sơ vay vốn, thì ngày 26/6/2015, anh Nguyễn Văn H vay của Ngân hàng A số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn 0,975%/tháng. Thời hạn vay 5 năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 08/7/2020. Định kỳ trả gốc là 12 tháng, mỗi kỳ trả 6.000.000 đồng. Kể từ ngày vay đến nay, anh H không trả nợ. Theo thỏa thuận trong hồ sơ vay vốn, bên vay có quyền

chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện bên vay cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn vay sai mục đích. Qua xác minh thì anh H không sử dụng vốn vay đúng mục đích nên Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu trả nợ số tiền gốc định kỳ đến hạn và chưa đến hạn là đúng pháp luật. Số tiền gốc còn nợ là 30.000.000 đồng, số tiền lãi còn nợ đến ngày xét xử 29/11/2018 là 5.044.455 đồng, buộc anh Trần Văn H phải trả cho Ngân hàng, theo quy định tại Điều 466; 467 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí : Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận 35.044.455 đồng nên bị đơn anh Hạnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.752.200 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357; 463; 466; 467; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc anh Trần Văn H phải trả cho Ngân hàng A số tiền 35.044.455 (ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi lăm) đồng, trong đó: Tiền gốc là 30.000.000 đồng; tiền lãi còn nợ đến ngày 29/11/2018 là 5.044.455 đồng và phải tiếp tục chịu lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 30/11/2018, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng A có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 7 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Văn H phải chịu 1.752.200 (một triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn hai trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình